

**KHUYẾN NGHỊ VÀ GÓP Ý CHI TIẾT CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ  
DỰ THẢO LUẬT PHÒNG CHỐNG MA TÚY (SỬA ĐỔI)  
VÀ LUẬT PHÒNG CHỐNG MA TÚY (SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG NĂM 2008)**

Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008)	Dự thảo Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi)	Góp ý và Khuyến nghị của LHQ
<b>Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	
		Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa.
<p><b>Điều 1.</b> Luật này quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy.</p>	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> Luật này quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống <i>tội phạm</i> và tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; <i>quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện</i>; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; <i>hợp tác quốc tế và quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.</i></p>	Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa.
	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b> <i>Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống ma túy.</i></p>	<p>Phạm vi đối tượng áp dụng của Luật cần được nêu rõ để tránh gây nhầm lẫn về việc liệu Luật có áp dụng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân quốc tế hay không, điều này có thể mâu thuẫn với một số hiệp định và quyền miễn trừ ngoại giao. <b>LHQ khuyến nghị nội dung sửa đổi Điều khoản này như sau:</b> Chèn cụm từ “<i>quốc gia, khu vực và địa phương</i>” vào cuối câu “<i>Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống ma túy</i>”.</p>

<p><b>Điều 2</b>  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.</li> <li>2. Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.</li> <li>3. Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.</li> <li>4. Tiền chất là các hoá chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.</li> <li>5. Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ Y tế ban hành, có chứa các chất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</li> <li>6. Cây có chứa chất ma túy bao gồm cây thuốc phiện (cây anh túc), cây cô ca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.</li> <li>7. Phòng, chống ma túy là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.</li> </ol>	<p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.</li> <li>2. Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.</li> <li>3. Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.</li> <li>4. Tiền chất là các hóa chất cần thiết trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.</li> <li>5. Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp chứa tiền chất là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ Y tế ban hành, có chứa các chất quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.</li> <li>6. Thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất là các loại thuốc thú y được quy định trong các danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, có chứa các chất quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.</li> <li>7. Cây có chứa chất ma túy bao gồm cây thuốc phiện (cây anh túc), cây cô ca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.</li> </ol>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đây đối với Điều khoản này:</b>  Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa, đặc biệt đối với các Điều khoản 8, 10, 11, 14 và 15 đã đề xuất.</p> <p>Khoản 8: Thay thế Khoản 8 bằng đoạn văn bản sau: <i>“Phòng, chống ma túy là phòng ngừa việc bắt đầu sử dụng ma túy cũng như ngăn chặn sự phát triển của các rối loạn sử dụng ma túy. Việc này cụ thể nhằm mục đích bảo vệ sự phát triển lành mạnh và an toàn của trẻ em và thanh thiếu niên có giới tính, khuynh hướng tình dục và tình trạng tình dục đa dạng, trong việc phòng, chống tác hại và tội phạm về ma túy cũng như kiểm soát các hoạt động hợp pháp có liên quan.”</i></p> <p>Khoản 10: Bỏ khoản 10.</p> <p>Khoản 11: Thêm nội dung: <i>“phòng ngừa hậu quả về mặt sức khỏe và xã hội của việc sử dụng ma túy, bao gồm các hoạt động phòng, chống HIV và HCV”</i> vào danh sách các hoạt động hợp pháp. Thay thế từ <i>“cai nghiện”</i> bằng cụm từ <i>“điều trị rối loạn sử dụng ma túy”</i>.</p> <p>Khoản 13: Thay thế toàn bộ nội dung khoản 14 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: <i>“Người lệ thuộc ma túy là người sử dụng ma túy, chất gây nghiện, chất kích thích thần kinh và được chẩn đoán là lệ thuộc vào ma túy hoặc rối loạn sử dụng ma túy.”</i></p> <p>Khoản 14: Thay thế cụm từ <i>“Người sử dụng trái phép chất ma túy”</i> bằng cụm từ <i>“Người sử dụng chất ma túy trái phép”</i>.</p>
---	---	--

<p>8. Tệ nạn ma túy là tình trạng nghiện ma túy, tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy.</p> <p>9. Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bao gồm các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất quy định tại các khoản 1, 4 và 5 Điều này, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.</p> <p>10. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy là việc cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động quy định tại khoản 9 Điều này và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác.</p> <p>11. Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.</p>	<p>8. Phòng, chống ma túy là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống <i>tội phạm</i> và tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.</p> <p>9. <i>Tội phạm về ma túy</i> là các hành vi phạm tội được quy định tại Chương Các tội phạm về ma túy trong Bộ luật Hình sự.</p> <p>10. <i>Tệ nạn ma túy</i> là tình trạng nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>11. Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bao gồm các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, <i>tồn trữ</i>, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh; <i>tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập</i> các chất quy định tại các khoản 1, 4, 5 và 6 Điều này, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.</p> <p>12. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy là việc cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động quy định tại khoản 11 Điều này và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác.</p> <p>13. Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.</p> <p>14. <i>Người sử dụng trái phép chất ma túy</i> là người tự ý hoặc đồng ý cho người khác đưa chất ma túy vào cơ thể mình mà không được sự cho phép của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.</p>	<p>Khoản 15: Thay thế nội dung Khoản 15 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Điều trị rối loạn sử dụng ma túy là quá trình thực hiện toàn diện các can thiệp và hỗ trợ về tâm lý, nhận thức, pháp lý, xã hội và sức khỏe nhằm giúp người rối loạn sử dụng ma túy cai hoặc giảm việc sử dụng ma túy, cải thiện sức khỏe, phúc lợi và chức năng xã hội đồng thời ngăn ngừa các tác hại về sau.<sup>1</sup> Vì tính chất mãn tính của sự lệ thuộc ma túy, nên hoạt động điều trị thích hợp cần được thực hiện nhắc đi nhắc lại (theo yêu cầu) kể cả đối với việc sử dụng ma túy liên tục hoặc tái phát gián đoạn trong khi sử dụng ma túy. Đây là điều thiết yếu để đảm bảo chất lượng được cải thiện tốt hơn và khoảng thời gian sống bất chấp các vấn đề sức khỏe dai dẳng và nghiêm trọng, trong khi giảm thiểu tác hại cho cả người sử dụng ma túy và cộng đồng, đồng thời tối đa hóa cơ hội cho một đời sống lâu dài và khỏe mạnh.</i></p> <p><i>Loại hình điều trị cụ thể hoặc sự phối hợp của các phương pháp điều trị sẽ khác nhau tùy thuộc vào nhu cầu cá nhân của bệnh nhân và thường tùy thuộc vào loại ma túy họ sử dụng và phải tính đến yếu tố giới”.</i></p> <p>Bổ sung một khoản mới với nội dung sau: “<i>Lệ thuộc vào ma túy là một rối loạn xã hội, sinh học và hành vi phức tạp đa nhân tố. Người bị rối loạn sử dụng ma túy phải được coi là những bệnh nhân cần các dịch vụ y tế hoặc những người bị rối loạn sức khỏe mãn tính, chứ không phải là những cá nhân vi phạm pháp luật”.</i></p>
--	--	---

<sup>1</sup> WHO và UNODC, Tiêu chuẩn Quốc tế về Điều trị rối loạn sử dụng ma túy (2020) tại: <https://www.who.int/publications/i/item/international-standards-for-the-treatment-of-drug-use-disorders>

	<p>15. Cai nghiện ma túy là quá trình thực hiện tổng thể các can thiệp, hỗ trợ về tâm lý, nhận thức, pháp lý, xã hội và sức khỏe để giúp người nghiện ma túy nâng cao nhận thức và không còn nghiện ma túy.</p>	
<p><b>Điều 3</b>  Nghiêm cấm các hành vi sau đây:  1. Trồng cây có chứa chất ma túy;  2. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;  3. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy;  4. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy;  5. Hợp pháp hoá tiền, tài sản do phạm tội về ma túy mà có;  6. Chống lại hoặc cản trở việc cai nghiện ma túy;  7. Trả thù hoặc cản trở người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng, chống ma túy;  8. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy;  9. Các hành vi trái phép khác về ma túy.</p>	<p><b>Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm</b>  1. Trồng cây có chứa chất ma túy.  2. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. Vi phạm các quy định về giao nhận, quản lý, kiểm soát, lưu giữ, cấp phát, cho phép người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần.  3. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.  4. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy.  5. Hợp pháp hoá tiền, tài sản do phạm tội về ma túy mà có.  6. Chống lại hoặc cản trở việc cai nghiện ma túy.  7. Trả thù hoặc cản trở người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng, chống ma túy.  8. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.  9. Các hành vi trái phép khác về ma túy.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đây đối với Điều này:</b>  Khoản 3: Bỏ cụm từ “sử dụng”. Thêm nội dung sau vào cuối khoản này: “Các tổ chức hoặc nhóm cung cấp dịch vụ giảm hại được loại trừ trách nhiệm cung cấp thông tin, phương tiện, hàng hóa hoặc dịch vụ nhằm mục đích giảm thiểu tác hại liên quan đến việc sử dụng ma túy.”  Khoản 4: Bỏ cụm từ “sử dụng” vì điều này nghe rất chung chung, gây ra nhiều cách hiểu khác nhau. Ngoài ra, không rõ ai là người có nghĩa vụ chứng minh và họ làm cách nào để thực hiện việc thu thập và xem xét các bằng chứng rằng chúng được hoặc sẽ được dùng trong sản xuất và/hoặc sử dụng trái phép chất dạng thuốc phiện.  Khoản 6: Bỏ khoản này</p>

<p><b>Điều 4</b></p> <p>1. Phòng, chống ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội.</p> <p>2. Nhà nước có chính sách khuyến khích, bảo vệ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; tổ chức đấu tranh chống các tội phạm về ma túy và sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, pháp luật, văn hoá, xã hội, nghiệp vụ để tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; kết hợp phòng, chống tệ nạn ma túy với phòng, chống các loại tội phạm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.</p>	<p><b>Điều 5. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy</b></p> <p>1. Phòng, chống ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội.</p> <p>2. Nhà nước có chính sách khuyến khích, bảo vệ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy; tổ chức đấu tranh chống các tội phạm về ma túy và sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, pháp luật, văn hóa, xã hội, nghiệp vụ để tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia phòng, chống ma túy; kết hợp phòng, chống ma túy với phòng, chống các loại tội phạm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Khoản 1: Chèn từ “<i>Nhà nước</i>” vào sau “<i>trách nhiệm của</i>”.</p> <p>Khoản 2: Thay thế cụm từ “<i>kết hợp phòng, chống ma túy với phòng, chống tội phạm, HIV / AIDS và các tệ nạn xã hội khác</i>” bằng đoạn văn bản sau: “<i>kết hợp phòng, chống ma túy với phòng, chống tội phạm liên quan đến ma túy và các tác hại về sức khỏe và xã hội khác (ví dụ: HIV).</i>”</p>
<p><b>Điều 5</b></p> <p>1. Nhà nước Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy và các điều ước quốc tế khác có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi; hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống ma túy.</p> <p>2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, đi lại trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam về phòng, chống ma túy.</p>	<p><b>Điều 6. Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy</b></p> <p>1. Nhà nước Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy và các điều ước quốc tế khác có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi; hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống ma túy.</p> <p>2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, đi lại trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam về phòng, chống ma túy.</p>	
<p><b>Chương II</b></p>	<p><b>Chương II</b> <b>TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG MA TÚY</b></p>	

<b>TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG MA TÚY</b>		
<p><b>Điều 6</b> Cá nhân, gia đình có trách nhiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giáo dục thành viên trong gia đình, thân nhân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gia tệ nạn ma túy;</li> <li>2. Thực hiện đúng chỉ định của thầy thuốc về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh;</li> <li>3. Đấu tranh với các hành vi trái phép về ma túy của thân nhân và của người khác;</li> <li>4. Tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện và tại cộng đồng; theo dõi, giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.</li> </ol>	<p><b>Điều 7. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giáo dục thành viên trong gia đình, thân nhân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gia <i>tội phạm và tệ nạn ma túy</i>.</li> <li>2. Thực hiện đúng chỉ định của thầy thuốc về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh.</li> <li>3. <i>Hợp tác với cơ quan chức năng đấu tranh với tội phạm ma túy; tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện và tại cộng đồng; theo dõi, giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.</i></li> <li>4. <i>Cung cấp kịp thời những thông tin về tội phạm và tệ nạn ma túy, việc trồng cây có chứa chất ma túy cho cơ quan Công an hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tham gia triệt phá cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.</i></li> </ol>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b> Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa. Khoản 1: Thay thế cụm từ “<i>tội phạm và tệ nạn liên quan đến ma túy</i>” bằng cụm từ “<i>tội phạm và tác hại liên quan đến ma túy</i>”. Khoản 1: Bổ sung một Khoản với nội dung sau: “<i>Cá nhân, gia đình và cộng đồng quan tâm, hỗ trợ và tôn trọng người sử dụng ma túy và người bị rối loạn sử dụng ma túy như là những người đóng góp cho xã hội.</i>” Khoản 3: Thay nội dung khoản trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống ma túy; hỗ trợ các hoạt động liên quan đến điều trị rối loạn sử dụng ma túy tự nguyện tại cộng đồng bao gồm tuân thủ điều trị và dự phòng tái nghiện cũng như hòa nhập khi có thể.</i>” Khoản 4: Bỏ nội dung Khoản 4 trong Dự thảo Luật.</p>
<p><b>Điều 7</b> Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, cung cấp nhanh chóng các thông tin về tệ nạn ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan khác có thẩm quyền. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết kịp thời những thông tin, tố giác về tệ nạn ma túy.</p> <p><b>Điều 8</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, báo cáo kịp thời cho cơ quan</li> </ol>	<p><b>Điều 8. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, giáo dục nhân dân kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy; xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, văn minh.</li> <li>2. Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân tham gia <i>tội phạm và tệ nạn ma túy</i>.</li> </ol>	<p><b>LHQ khuyến nghị những nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b> Khoản 1: Thêm câu sau vào cuối Khoản 1 trong Dự thảo Luật: “<i>Thực hiện các can thiệp phòng ngừa sử dụng ma túy dựa trên bằng chứng và có tính đến yếu tố giới nhằm xây dựng khả năng phục hồi ở trẻ em và thanh thiếu niên.</i>” Khoản 2: thay thế “<i>tệ nạn</i>” bằng “<i>tác hại</i>”. Khoản 4: Thay thế khoản 4 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Phối hợp với chính quyền các</i></p>

<p>nhà nước có thẩm quyền việc trồng cây có chứa chất ma túy; tham gia triệt phá cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.</p> <p>2. Tại các vùng phải xoá bỏ cây có chứa chất ma túy, các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy; quy hoạch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và thị trường phù hợp để nhân dân chuyển hướng sản xuất có hiệu quả.</p> <p><b>Điều 9</b></p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:</p> <p>1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, giáo dục nhân dân kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy; xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, văn minh;</p> <p>2. Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân tham gia tệ nạn ma túy;</p> <p>3. Giám sát hoạt động phòng, chống ma túy ở cơ quan, nhà trường, các cơ sở giáo dục khác và địa bàn dân cư;</p> <p>4. Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan có thẩm quyền để vận động cai nghiện ma túy; tham gia giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.</p>	<p>3. Giám sát hoạt động phòng, chống ma túy ở cơ quan, nhà trường, các cơ sở giáo dục khác và địa bàn dân cư.</p> <p>4. Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan có thẩm quyền để vận động cai nghiện ma túy; tham gia giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.</p>	<p><i>cấp và các cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ người bị rối loạn sử dụng ma túy trong kế hoạch điều trị phục hồi; tham gia vào việc cung cấp hỗ trợ xã hội, bao gồm giáo dục, đào tạo nghề và việc làm, để quản lý phục hồi bền vững, trong đó có dự phòng tái nghiện.”</i></p>
<p><b>Điều 10</b></p>	<p><b>Điều 9. Trách nhiệm của nhà trường và các cơ sở giáo dục</b></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p>

<p>Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy và lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia tệ nạn ma túy;</li> <li>2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy;</li> <li>3. Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma túy.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy và lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia <i>tội phạm và tệ nạn ma túy</i>.</li> <li>2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy.</li> <li>3. Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma túy <i>hoặc sử dụng trái phép chất ma túy</i>.</li> </ol>	<p>Khoản 1: Thay thế Khoản 1 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Thực hiện các chương trình giáo dục dựa trên bằng chứng về phòng ngừa sử dụng ma túy; giáo dục học sinh, sinh viên và học viên sử dụng các chiến lược dựa trên bằng chứng về phòng, chống ma túy cũng như lối sống lành mạnh; bảo đảm sự quan tâm, hỗ trợ để ngăn ngừa học sinh, sinh viên, học viên tham gia vào tội phạm ma túy và/hoặc ngăn ngừa các tác hại của ma túy;</i>”</p> <p>Khoản 2: Thay thế cụm từ “<i>về phòng, chống ma túy</i>” bằng cụm từ “<i>sử dụng các phương pháp phòng, chống ma túy dựa trên bằng chứng;</i>”</p> <p>Khoản 3. Thay thế Khoản 3 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Phối hợp với các trung tâm y tế và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo việc chuyển tiếp để các chẩn đoán y tế phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tôn trọng quyền con người trong từng trường hợp.</i>”</p>
<p><b>Điều 11</b></p> <p>Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma túy ở cơ quan, đơn vị mình; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia tệ nạn ma túy; tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tệ nạn ma túy.</p>	<p><b>Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma túy ở cơ quan, đơn vị mình; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia <i>tội phạm và tệ nạn ma túy</i>; tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với <i>tội phạm và tệ nạn ma túy</i>.</li> <li>2. Tại các vùng xóa bỏ cây có chứa chất ma túy, các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn</li> </ol>	<p><b>LHQ khuyến nghị sửa đổi Điều khoản này như sau:</b></p> <p>Khoản 1: Thay thế cụm từ “<i>tệ nạn ma túy</i>” bằng cụm từ “<i>tác hại của ma túy</i>” một cách phù hợp</p>



	<p>của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy; quy hoạch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và thị trường phù hợp để nhân dân chuyển hướng sản xuất có hiệu quả.</p>	
<p><b>Điều 12</b>  Các cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nhận thức rõ về tác hại của ma túy; chủ trương, chính sách, pháp luật, biện pháp của Nhà nước về phòng, chống ma túy.</p>	<p><b>Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin, truyền thông</b>  Các cơ quan thông tin, truyền <i>thông</i> có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nhận thức rõ về tác hại của ma túy; chủ trương, chính sách, pháp luật, biện pháp của Nhà nước về phòng, chống ma túy.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị nội dung sửa đổi Điều này như sau:</b>  Ở cuối Điều 11 trong Dự thảo Luật, bổ sung câu sau: <i>“Tất cả các hoạt động truyền thông và giáo dục phải mang tính đáp ứng về giới và các cơ quan thông tấn và truyền thông cần đảm bảo sử dụng những thông tin chính xác và các hoạt động thúc đẩy thái độ không kỳ thị để giảm bớt những sự phân biệt đối xử, loại trừ hoặc thành kiến tiềm ẩn mà những người sử dụng ma túy có thể gặp phải.”</i></p>
<p><b>Điều 14</b>  1. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia các hoạt động phòng, chống ma túy được Nhà nước bảo vệ và giữ bí mật.  2. Trường hợp cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức do tham gia phòng, chống ma túy mà bị thiệt hại về tài sản thì được Nhà nước đền bù; trường hợp cá nhân bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách đặc biệt theo quy định của Chính phủ.  3. Cơ quan công an, hải quan, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, viện kiểm sát, toà án và chính quyền các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền</p>	<p><b>Điều 12. Chính sách đối với người tham gia phòng, chống ma túy</b>  1. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia các hoạt động phòng, chống ma túy được Nhà nước bảo vệ và giữ bí mật.  2. Trường hợp cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức do tham gia phòng, chống ma túy mà bị thiệt hại về tài sản thì được Nhà nước đền bù; trường hợp cá nhân bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách đặc biệt theo quy định của Chính phủ.  3. Cơ quan Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Viện kiểm sát, Tòa án và chính quyền các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình</p>	<p>“<i>Bảo vệ</i>” được đề cập trong Khoản 1 không được dẫn đến việc miễn hình phạt đối với những hành vi vi phạm quyền con người.  <b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b>  Khoản 1: Bổ sung câu sau vào cuối Khoản 1 của dự thảo Luật: <i>“Sự bảo vệ như vậy sẽ không áp dụng đối với các hành vi do cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức vi phạm pháp luật trong nước và quốc tế về quyền con người”</i>.  Khoản 2: Thay thế cụm từ “<i>được Nhà nước đền bù</i>” bằng đoạn văn bản sau: <i>“phải được Nhà nước bồi thường đầy đủ và kịp thời”</i>.</p>

<p>hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	
<p><b>Điều 13</b></p> <p>1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân được tiến hành một số hoạt động sau đây:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy;</p> <p>b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trinh sát cần thiết để phát hiện tội phạm về ma túy;</p> <p>c) Trung cầu giám định mẫu vật, mẫu phẩm sinh học cần thiết để phát hiện tội phạm về ma túy;</p> <p>d) Yêu cầu cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình tài chính và tài khoản tại ngân hàng khi có căn cứ cho rằng có hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 8 Điều 3 của Luật này;</p> <p>đ) Yêu cầu cơ quan bưu điện mở bưu kiện, bưu phẩm để kiểm tra khi có căn cứ cho rằng trong bưu kiện, bưu phẩm đó có chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;</p> <p>e) Áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác, người làm chứng và người bị hại trong các vụ án về ma túy.</p>	<p><b>Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy</b></p> <p>1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân được tiến hành một số hoạt động sau đây:</p> <p>a) <i>Nòng cốt</i>, chủ trì, thực hiện các hoạt động <i>phòng ngừa</i>, ngăn chặn và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy;</p> <p>b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trinh sát, <i>kỹ thuật</i> cần thiết để <i>điều tra</i>, phát hiện tội phạm về ma túy;</p> <p>c) Trung cầu giám định mẫu vật, mẫu phẩm sinh học cần thiết để phát hiện tội phạm về ma túy;</p> <p>d) Yêu cầu cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức, <i>doanh nghiệp</i> có liên quan, <i>phối hợp</i>, cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình tài chính và tài khoản tại ngân hàng khi có căn cứ cho rằng có hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9 Điều 4 của Luật này;</p> <p>đ) Yêu cầu <i>cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động bưu chính, dịch vụ chuyển phát</i> mở bưu kiện, bưu phẩm, <i>hàng hóa</i> để kiểm tra khi có căn cứ cho rằng trong bưu kiện, bưu phẩm, <i>hàng hóa</i> đó có <i>chứa</i> chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất;</i></p> <p>e) Áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác, người làm chứng và người bị hại trong các vụ án về ma túy;</p>	

<p>2. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này theo yêu cầu của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.</p> <p>3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội biên phòng, lực lượng Cảnh sát biển, cơ quan Hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan công an, các cơ quan hữu quan khác thực hiện và áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần tại khu vực hoặc địa bàn quản lý, kiểm soát.</p> <p>4. Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trong việc thực hiện, phối hợp thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.”</p>	<p><i>g) Phối hợp với các cơ quan chức năng chống tội phạm ma túy của các nước và các tổ chức chống tội phạm ma túy quốc tế để tiến hành trao đổi thông tin và phối hợp điều tra các vụ án liên quan đến tội phạm ma túy xuyên quốc gia.</i></p> <p>2. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện quy định tại điểm d điểm đ và điểm e khoản 1 Điều này theo yêu cầu của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.</p> <p>3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an, các cơ quan hữu quan khác thực hiện và áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi <i>vi phạm pháp luật về ma túy</i> tại khu vực hoặc địa bàn quản lý, kiểm soát.</p> <p>4. Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trong việc thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p>	
	<p><b>Điều 14. Xử lý tài sản, phương tiện bị tịch thu trong các vụ vi phạm pháp luật về ma túy</b></p> <p><i>1. Phương tiện, tài sản bị tịch thu trong các vụ vi phạm pháp luật về ma túy khi bản án, quyết định tịch thu có hiệu lực pháp luật thì được giao cho lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy để phục vụ công tác phòng, chống ma túy.</i></p> <p><i>2. Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xử lý phương tiện, tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.</i></p>	

<p style="text-align: center;"><b>Chương III</b> <b>KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Chương III</b> <b>KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY</b></p>	
<p><b>Điều 15</b> Việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 15. Quản lý các hoạt động hợp pháp về ma túy</b> 1. Việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, <i>tồn trữ</i>, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu; <i>tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập</i>; quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</i> phải được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. 2. Chính phủ quy định về nội dung, điều kiện, thủ tục, cơ chế phối hợp, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	
<p><b>Điều 16</b> 1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức được vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải đóng gói, niêm phong theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng hàng của mình và có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát. 2. Việc vận chuyển các chất quy định tại khoản 1 Điều này của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p>	<p><b>Điều 16. Quản lý hoạt động vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</b> 1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức được vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền</i></p>	

	<p><i>chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất phải đóng gói, niêm phong theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng hàng của mình và có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát.</i></p> <p>2. Việc vận chuyển các chất quy định tại khoản 1 Điều này của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p>	
<p><b>Điều 17</b> Việc tồn trữ, bảo quản, kê đơn và bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh tại các cơ sở y tế phải thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.</p>	<p><b>Điều 17. Quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất tại các cơ sở y tế</b> Việc tồn trữ, bảo quản, kê đơn và bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất</i> để chữa bệnh tại các cơ sở y tế phải thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.</p>	
Không quy định	<p><b>Điều 18. Quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</b> <i>Việc sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tồn trữ, bảo quản, kê đơn và bán thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất để chữa bệnh cho động vật tại các cơ sở thú y phải thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.</i></p>	
<p><b>Điều 18</b> Cá nhân, cơ quan, tổ chức tiến hành các hoạt động quy định tại các điều 15, 16 và 17 của Luật này phải lập hồ sơ về các hoạt động đó theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm</p>	<p><b>Điều 19. Lập hồ sơ các hoạt động hợp pháp về ma túy</b> Cá nhân, cơ quan, tổ chức tiến hành các hoạt động quy định tại các điều 15, 16, 17 và 18 của Luật này phải lập hồ sơ về các hoạt động đó theo quy định của</p>	

<p>quyền và thông báo cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu để phối hợp quản lý, kiểm soát chặt chẽ.</p>	<p>cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu để phối hợp quản lý, kiểm soát chặt chẽ.</p>	
<p><b>Điều 19</b> Chỉ cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện do Chính phủ quy định mới được phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.</p> <p><b>Điều 20</b> 1. Các trường hợp vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải có giấy phép quá cảnh của Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam. Tổ chức cần vận chuyển quá cảnh phải gửi đơn và hồ sơ xin phép quá cảnh kèm theo giấy phép của nước xuất khẩu và nước nhập khẩu đến Bộ Công an Việt Nam để làm thủ tục. Giấy phép quá cảnh được gửi cho tổ chức xin phép, hải quan cửa khẩu nơi có hàng quá cảnh đi qua và các cơ quan khác có liên quan. Giấy phép quá cảnh có giá trị một lần trong thời hạn được ghi trong giấy phép. 2. Việc vận chuyển quá cảnh các chất quy định tại khoản 1 Điều này phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Tổ chức vận chuyển quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan hải quan và các cơ quan khác có thẩm quyền của Việt Nam.</p> <p><b>Điều 21</b> Mọi trường hợp vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vào, ra hoặc qua lãnh thổ Việt Nam mà không có giấy</p>	<p><b>Điều 20. Nhập khẩu, xuất khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</b> 1. Chỉ cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện do Chính phủ quy định và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép mới được phép nhập khẩu, xuất khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. 2. Các trường hợp vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất phải có giấy phép quá cảnh của Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam. Tổ chức cần vận chuyển quá cảnh phải gửi đơn và hồ sơ xin phép quá cảnh kèm theo giấy phép của nước xuất khẩu và nước nhập khẩu đến Bộ Công an Việt Nam để làm thủ tục.</p>	

<p>phép nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam hoặc không tuân thủ các quy định khác của pháp luật Việt Nam về vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh thì đều bị coi là vận chuyển trái phép.</p>	<p>Giấy phép quá cảnh được gửi cho tổ chức xin phép, Hải quan cửa khẩu nơi có hàng quá cảnh đi qua và các cơ quan khác có liên quan. Giấy phép quá cảnh có giá trị một lần trong thời hạn được ghi trong giấy phép. Việc vận chuyển quá cảnh các chất quy định tại khoản 1 Điều này phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Tổ chức vận chuyển quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.</p> <p>3. Mọi trường hợp vận chuyển <i>các chất, thuốc quy định tại khoản 1 Điều này</i> vào, ra hoặc qua lãnh thổ Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không tuân thủ các quy định khác của pháp luật Việt Nam về vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu; <i>tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập</i>; quá cảnh thì đều bị coi là vận chuyển trái phép.</p>	
<p><b>Điều 22</b> Việc giao, nhận, vận chuyển, tàng trữ, bảo quản, sử dụng, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vì mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	<p><b>Điều 21. Hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh</b> Việc giao, nhận, vận chuyển, <i>tồn</i> trữ, bảo quản, sử dụng, nhập khẩu, xuất khẩu; <i>tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập</i>; quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vì mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	
<p><b>Điều 23</b> 1. Việc mang theo một số lượng hạn chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần dự phòng cho việc sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình hoặc du lịch quốc tế trên tàu thủy, tàu bay, tàu hỏa, ô tô hoặc các phương tiện vận tải khác không bị coi là mang hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p><b>Điều 22. Vận chuyển, tồn trữ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất vì mục đích y tế</b> 1. Việc mang theo một số lượng hạn chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng</i></p>	

<p>Người chỉ huy hoặc điều khiển phương tiện vận tải có trách nhiệm làm thủ tục khai báo với cơ quan hải quan của Việt Nam, giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng và áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó. Khi cần thiết, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam được tiến hành kiểm tra, kiểm soát trên các phương tiện vận tải đó.</p> <p>2. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh của cá nhân khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam và phải chịu sự kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.</p>	<p><i>phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất</i> dự phòng cho việc sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình hoặc du lịch quốc tế trên tàu thủy, tàu bay, tàu hỏa, ô tô hoặc các phương tiện vận tải khác không bị coi là mang hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Người chỉ huy hoặc điều khiển phương tiện vận tải có trách nhiệm làm thủ tục khai báo với cơ quan Hải quan của Việt Nam, giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng và áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó. Khi cần thiết, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam được tiến hành kiểm tra, kiểm soát trên các phương tiện vận tải đó.</p> <p>2. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất</i> để chữa bệnh của cá nhân khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam và phải chịu sự kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.</p>	
<p><b>Điều 24</b></p> <p>1. Chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần bị thu giữ trong các vụ án hình sự phải tiêu hủy, trừ trường hợp chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần được sử dụng trong các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bị chiếm đoạt được trả lại cho chủ sở hữu.</p>	<p><b>Điều 23. Xử lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thu giữ trong vụ vi phạm pháp luật về ma túy</b></p>	



<p>2. Việc xử lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.</p> <p>3. Việc xử lý chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và tiền chất thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>1. Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong các vụ án hình sự, <i>vụ vi phạm hành chính phải tịch thu và xử lý như sau:</i></p> <p>a) Trả lại cho chủ sở hữu trong trường hợp chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</i> được sử dụng trong các hoạt động hợp pháp về ma túy bị chiếm đoạt;</p> <p>b) <i>Sử dụng trong nghiên cứu khoa học, Y tế, công tác giám định, truy nguyên nguồn gốc; đào tạo tập huấn về công tác phòng, chống ma túy; huấn luyện động vật nghiệp vụ;</i></p> <p>c) <i>Tiêu hủy theo quy định của pháp luật trong trường hợp không thuộc điểm a, điểm b Khoản này.</i></p> <p>2. <i>Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xử lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất tại khoản 1 Điều này.</i></p>	
<p>Khoản 2 Điều 24</p>	<p><b>Điều 24. Xử lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp</b></p>	

	<p><b>có chứa tiền chất; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng.</b></p> <p>1. Việc xử lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng không thuộc trường hợp quy định tại Điều 23 của Luật này thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.</p> <p>2. Việc xử lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng không thuộc trường hợp quy định tại Điều 23 của Luật này thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	
Không quy định	<p><b>Chương IV</b></p> <p><b>QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP</b></p> <p><b>CHẤT MA TÚY</b></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị sửa tiêu đề thành:</b></p> <p><i>“PHÒNG NGỪA VÀ QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CÁC CHẤT MA TÚY”</i></p>
Không quy định	<p><b>Điều 25. Xác định người sử dụng trái phép chất ma túy</b></p> <p>1. Bị phát hiện khi đang sử dụng trái phép chất ma túy.</p> <p>2. Xét nghiệm có dương tính với chất ma túy mà người đó không chứng minh được việc sử dụng chất ma túy là hợp pháp.</p> <p>3. Người không chấp hành yêu cầu xét nghiệm chất ma túy của người thi hành công vụ thì cơ quan chức năng có quyền cưỡng chế để thực hiện xét nghiệm.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Tiêu đề của Điều khoản: Thay tên Điều khoản đề xuất bằng cụm từ sau: <i>“Xác định người sử dụng các chất ma túy trái phép”</i>.</p> <p>Khoản 2: Thay thế khoản 2 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: <i>“Một người bị nghi ngờ sử dụng một chất trái phép có thể tự nguyện tham gia sàng lọc với nhân viên được đào tạo để xác định mức độ nghiện bằng các công cụ khoa học.”</i></p> <p>Khoản 3: Thay thế khoản 3 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: <i>“Đối với những người lựa chọn không khám sàng lọc bởi những cán bộ được đào tạo để bắt đầu các đánh giá nói trên, cơ quan có</i></p>

		<i>thẩm quyền được phép chuyển tiếp họ đến cơ sở y tế để thực hiện sàng lọc và xét nghiệm bởi một chuyên gia y tế được đào tạo."</i>
Không quy định	<p><b>Điều 26. Quy định của Nhà nước về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy</b></p> <p><i>1. Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</i></p> <p><i>2. Giám sát, quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và kịp thời ngăn chặn các hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.</i></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa đã được thống nhất trên thế giới về lệ thuộc vào ma túy.<sup>2</sup></p> <p>Tiêu đề: Thay tên của Điều 26 trong Dự thảo Luật bằng nội dung sau: “<i>Quy định của Nhà nước về quản lý người sử dụng chất ma túy trái phép</i>”</p> <p>Khoản 1: Thay thế cụm từ “<i>người sử dụng trái phép chất ma túy</i>” bằng cụm từ “<i>người sử dụng chất ma túy trái phép</i>”</p> <p>Khoản 2: Thay thế khoản 2 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Cung cấp tiếp cận các dịch vụ điều trị và chăm sóc tự nguyện dựa trên bằng chứng cho những người sử dụng ma túy. Những dịch vụ điều trị như vậy cần bao gồm hỗ trợ xã hội, can thiệp tâm lý, y tế và các dịch vụ khác theo yêu cầu của các từng nhóm cụ thể, ví dụ như phụ nữ và trẻ em</i>”.</p>
Không quy định	<p><b>Điều 27. Trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy, gia đình, cơ quan, tổ chức</b></p> <p><i>1. Người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm:</i></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Xem phần khuyến nghị chung về việc thay thế cụm từ “<i>người sử dụng trái phép ma túy</i>” bằng “<i>người sử dụng ma túy trái phép</i>”.</p>

<sup>2</sup> UNODC, WHO, Các Nguyên tắc Điều trị Lệ thuộc vào ma túy (2008), có tại: <https://www.unodc.org/documents/drug-treatment/UNODC-WHO-Principles-of-Drug-Dependence-Treatment-March08.pdf>.

	<p>a) Tự khai báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) hoặc Công an cấp xã nơi cư trú.</p> <p>b) Người sử dụng trái phép chất ma túy phải chấp hành việc xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan Công an cấp xã nơi cư trú để xác định có hay không việc sử dụng trái phép chất ma túy.</p> <p>c) Người sử dụng trái phép chất ma túy chuyển nơi cư trú có trách nhiệm thông báo cho Công an cấp xã nơi cư trú và nơi đến biết để theo dõi, quản lý.</p> <p>2. Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm:</p> <p>a) Theo dõi, quản lý, giáo dục, động viên người sử dụng trái phép chất ma túy không sử dụng trái phép chất ma túy;</p> <p>b) Kịp thời báo với cơ quan chức năng khi phát hiện người thân tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.</p> <p>c) Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền và đóng góp một phần kinh phí đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm.</p> <p>3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm báo tin ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất.</p>	<p>Điểm a, khoản 1: Bỏ nội dung điểm a, khoản 1 trong Dự thảo Luật.</p> <p>Điểm a, khoản 2: Thêm từ “<i>phòng ngừa</i>” sau từ “<i>Giám sát</i>”</p> <p>Điểm c, khoản 2: Thay thế nội dung điểm c, khoản 2 bằng đoạn văn bản sau: “<i>Hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiến hành xét nghiệm, các chi phí này sẽ do Nhà nước chi trả.</i>”</p>
Không quy định	<p><b>Điều 28. Thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy</b></p> <p>1. Công an cấp xã thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú trên địa bàn quản lý.</p> <p>2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà người đó không</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị bỏ Điều này.</b></p> <p>Nếu giữ lại Điều này, hãy xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ, cụ thể là việc thay thế cụm từ “<i>người sử dụng trái</i></p>

	<p><i>còn sử dụng trái phép chất ma túy thì đưa ra khỏi danh sách thống kê.</i></p> <p><i>3. Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn thực hiện việc thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy.</i></p>	<p><i>phép ma túy” bằng cụm từ “người sử dụng ma túy trái phép”.</i></p>
<p><b>Chương IV</b> <b>CAI NGHIỆN MA TÚY</b></p>	<p><b>Chương V</b> <b>CAI NGHIỆN MA TÚY</b></p>	<p>LHQ khuyến nghị đổi tên của chương này từ “<i>Cai nghiện ma túy</i>” thành “<i>Điều trị rối loạn sử dụng ma túy</i>”. Trong toàn bộ Chương V, thuật ngữ “<i>cai nghiện ma túy</i>” (Cai nghiện) nên được thay bằng “<i>điều trị rối loạn sử dụng ma túy</i>”. Điều này nhằm đảm bảo phạm vi toàn diện và chính xác hơn như được giải thích trong phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc.</p>
<p><b>Điều 25</b> Chính sách của Nhà nước về cai nghiện ma túy bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Áp dụng chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy, khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện;</li> <li>2. Tổ chức cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc;</li> <li>3. Khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện việc cai nghiện tự nguyện cho người nghiện ma túy, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy; nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy;</li> <li>4. Hỗ trợ kinh phí thực hiện cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy;</li> <li>5. Tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ, đầu tư vào hoạt động cai</li> </ol>	<p><b>Điều 29. Chính sách của Nhà nước về cai nghiện ma túy</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Áp dụng chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy, khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện.</li> <li>2. Tổ chức cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.</li> <li>3. Khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện việc cai nghiện tự nguyện cho người nghiện ma túy; hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, <i>sau cai nghiện ma túy</i>, và phòng, chống tái nghiện ma túy; nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy.</li> <li>4. Hỗ trợ kinh phí thực hiện cai nghiện ma túy, và phòng, chống tái nghiện ma túy.</li> <li>5. Tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ, đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, và phòng, chống tái nghiện ma túy được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.</li> </ol>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa, đặc biệt là về việc thay thế từ “<i>cai nghiện</i>” bằng “<i>điều trị rối loạn sử dụng ma túy</i>” và cụm từ “<i>người nghiện ma túy</i>” bằng cụm “<i>người được chẩn đoán lệ thuộc vào ma túy hoặc người bị rối loạn sử dụng ma túy</i>” và định nghĩa về lệ thuộc vào ma túy.</p> <p>Khoản 1: Thay thế Khoản 1 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Đảm bảo luôn sẵn có các dịch vụ điều trị và giảm hại (bao gồm giảm tỷ lệ tử vong liên quan đến ma túy do quá liều các chất dạng thuốc phiện cho người bị rối loạn sử dụng ma túy) đa dạng, dễ tiếp cận, có thể chi trả được, đáp ứng giới và dựa trên bằng chứng, , và khuyến khích các cá nhân này tham gia điều trị tự nguyện.</i>”</p>

<p>nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.</p>		<p>Khoản 2: Bỏ khoản này.          Khoản 3: Thay thế khoản 3 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Khuyến khích các cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người lệ thuộc vào ma túy hoặc bị rối loạn sử dụng ma túy, trong suốt thời gian điều trị, sau điều trị và hỗ trợ dự phòng tái nghiện;</i>”          Khoản 4: Thay thế khoản 4 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Đảm bảo kinh phí được phân bổ khi cần cho các hoạt động dự phòng, giảm hại và điều trị tự nguyện dựa trên bằng chứng, đồng thời tiến hành nghiên cứu đưa vào sản xuất và ứng dụng các loại thuốc mới và các phương pháp điều trị ma túy tự nguyện, sao cho phù hợp với các nguyên tắc nghiên cứu y tế đã được công nhận trên toàn thế giới.</i>”          Khoản 5: Thay thế khoản 5 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Cung cấp thuốc điều trị quá liều cần thiết đã được cho phép ở cấp quốc tế và quốc gia (chẳng hạn như Naloxone) tại mọi cơ sở y tế, bao gồm cơ sở điều trị để cung cấp thuốc cứu sống người bị sốc quá liều ma túy.</i>”</p>
<p><b>Điều 26</b>          1. Người nghiện ma túy có trách nhiệm:          a) Tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) nơi cư trú và tự đăng ký hình thức cai nghiện ma túy;          b) Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về cai nghiện ma túy.</p>	<p><b>Điều 30. Trách nhiệm người nghiện ma túy, gia đình và Ủy ban nhân dân cấp xã</b>          1. Người nghiện ma túy có trách nhiệm:          a) Tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) nơi cư trú và tự đăng ký hình thức cai nghiện ma túy;</p>	<p>LHQ khuyến nghị các đại diện cấp xã không nên lập và giữ danh sách những người sử dụng ma túy hoặc những người bị rối loạn sử dụng ma túy. Vì đây là vấn đề y tế, thông tin này cần phải lưu trong hệ thống y tế và được coi là thông tin cá nhân, phải giữ bí mật. Những thông tin này chỉ nên được sử dụng</p>

<p>2. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm:</p> <p>a) Khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã về người nghiện ma túy trong gia đình mình và đăng ký hình thức cai nghiện cho người đó;</p> <p>b) Động viên, giúp đỡ và quản lý người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ y tế và Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>c) Theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;</p> <p>d) Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện và đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức cho người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy khai báo về tình trạng nghiện ma túy và đăng ký hình thức cai nghiện."</p>	<p>b) Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về cai nghiện ma túy.</p> <p>2. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm:</p> <p>a) Khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã về người nghiện ma túy trong gia đình mình và đăng ký hình thức cai nghiện cho người đó;</p> <p>b) Động viên, giúp đỡ và quản lý người nghiện ma túy cai nghiện tại <i>cơ sở cai nghiện</i>, tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ y tế và Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>c) Theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;</p> <p>d) Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện và đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức cho người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy khai báo về tình trạng nghiện ma túy và đăng ký hình thức cai nghiện.</p>	<p>cho mục đích duy nhất là nâng cao sức khỏe của cá nhân có liên quan.<sup>3</sup></p> <p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa, cụ thể là việc thay thế từ “<i>cai nghiện</i>” bằng cụm từ “<i>điều trị rối loạn sử dụng ma túy</i>” và thay từ “<i>người nghiện ma túy</i>” bằng “<i>người được chẩn đoán lệ thuộc vào ma túy hoặc người bị rối loạn sử dụng ma túy</i>” và định nghĩa về lệ thuộc vào ma túy.</p> <p>Khoản 1: Chèn thêm một điểm trước điểm a, khoản 1 với đoạn văn bản sau: “<i>Người được chẩn đoán lệ thuộc vào ma túy hoặc bị rối loạn sử dụng ma túy cần lựa chọn phương pháp điều trị ma túy phù hợp trên cơ sở tự nguyện, với sự đồng ý sau khi đã được cung cấp đầy đủ thông tin, sau khi nhận được thông tin về y tế và/hoặc xã hội và tư vấn về các lựa chọn điều trị dựa trên bằng chứng:</i>”</p> <p>Điểm a, khoản 1: Bỏ điểm này.</p> <p>Điểm b, khoản 1: Bỏ điểm này.</p> <p>Điểm a, khoản 2: Bỏ điểm này.</p> <p>Điểm c, khoản 2: Thay điểm đề xuất bằng đoạn văn bản sau: “<i>Góp phần giám sát, phòng ngừa và giảm thiểu tác hại của việc sử dụng ma túy đối với trật tự, an ninh, và an toàn xã hội</i>”.</p> <p>Điểm d, khoản 2: Thay điểm d trong dự thảo bằng đoạn văn bản sau: “<i>Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền trong việc chuyển tiếp người bị rối loạn sử dụng ma</i></p>
---	---	--

<sup>3</sup> WHO, UNDP, UNAIDS và Trung tâm Quốc tế về Nhân quyền và Chính sách về Ma túy, Hướng dẫn Quốc tế về Nhân quyền và Chính sách về Ma túy (2019), Hướng dẫn số II.1.2, có tại: [https://www.undp.org/content/dam/undp/library/HIV-AIDS/HRDP%20Guidelines%202019\\_FINAL.PDF](https://www.undp.org/content/dam/undp/library/HIV-AIDS/HRDP%20Guidelines%202019_FINAL.PDF)

		<p>túy đến dịch vụ điều trị rối loạn sử dụng ma túy tự nguyện và thanh toán các chi phí theo quy định của pháp luật khi có thể.”</p> <p>Khoản 3: Bỏ khoản này.</p>
<b>Không quy định</b>	<p><b>Điều 31. Thống kê người nghiện ma túy</b></p> <p>1. Công an cấp xã lập hồ sơ quản lý, theo dõi và thống kê người nghiện ma túy cư trú trên địa bàn quản lý.</p> <p>2. Người nghiện ma túy trong thời gian 03 năm kể từ ngày kết thúc một hình thức cai nghiện mà không phát hiện người đó sử dụng trái phép chất ma túy thì đưa ra khỏi danh sách người nghiện.</p> <p>3. Bộ Y tế có trách nhiệm thống kê người nghiện ma túy đang tham gia chương trình điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.</p> <p>4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thống kê người nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện.</p> <p>5. Bộ Công an có trách nhiệm thống kê người nghiện cư trú ngoài xã hội, trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục và tổng hợp số liệu người nghiện trong toàn quốc.</p>	<p>Xem phần Góp ý ở trên về Điều 30. Bộ Công an không nên tham gia vào việc điều trị, phục hồi chức năng cho người sử dụng ma túy/người bị rối loạn sử dụng ma túy. Đây là tình trạng sức khỏe cần phải do Bộ Y tế quản lý.</p> <p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Khoản 1: Bỏ khoản này trong dự thảo Luật.</p> <p>Khoản 2: Bỏ khoản này trong dự thảo Luật.</p> <p>Nếu giữ lại Khoản 1 và 2, hãy thay Khoản 2 bằng đoạn văn bản sau: “<i>Vì lệ thuộc vào ma túy là một rối loạn sức khỏe đa nhân tố, thường theo sau một đợt tái nghiện và thuyên giảm bệnh kinh niên, một người đã bắt đầu điều trị hoặc người đang điều trị tại cộng đồng cần được đưa ra khỏi danh sách.</i>”</p> <p>Khoản 3: Thay thế Khoản 3 trong dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Bộ Y tế chịu trách nhiệm đối với tất cả những người liên hệ với cơ quan chức năng trong lĩnh vực sử dụng ma túy và lệ thuộc ma túy, bao gồm các cá nhân tham gia chương trình điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện và việc giám sát và chăm sóc sức khỏe của họ.</i>”</p> <p>Khoản 5: Thay thế khoản 5 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Bộ Công an chịu trách nhiệm thu thập dữ liệu từ một số bộ chịu trách nhiệm về vấn đề sức khỏe và phúc lợi của người sử</i></p>



		<i>dụng ma túy, trong đó có Bộ Y tế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Dữ liệu này bao gồm hồ sơ về người lệ thuộc ma túy cư trú tại địa phương, trong nhà tạm giữ, trại tạm giam trước khi xét xử, trại giam, trại cải tạo, cơ sở giáo dục và tổng hợp số liệu người lệ thuộc ma túy trên toàn quốc.”</i>
<p><b>Điều 26a</b></p> <p>1. Các biện pháp cai nghiện ma túy bao gồm:</p> <p>a) Cai nghiện ma túy tự nguyện;</p> <p>b) Cai nghiện ma túy bắt buộc.</p> <p>2. Các hình thức cai nghiện ma túy bao gồm:</p> <p>a) Cai nghiện ma túy tại gia đình;</p> <p>b) Cai nghiện ma túy tại cộng đồng;</p> <p>c) Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện.”</p>	<p><b>Điều 32. Các biện pháp và hình thức cai nghiện ma túy</b></p> <p>1. Các biện pháp cai nghiện ma túy bao gồm:</p> <p>a) Cai nghiện ma túy tự nguyện;</p> <p>b) Cai nghiện ma túy bắt buộc.</p> <p>2. Các hình thức cai nghiện ma túy bao gồm:</p> <p>a) Cai nghiện ma túy tại gia đình;</p> <p>b) Cai nghiện ma túy <i>tự nguyện</i> tại cộng đồng;</p> <p>c) Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa, đặc biệt là định nghĩa được quốc tế thống nhất về điều trị rối loạn sử dụng ma túy.</p> <p>Khoản 1: Thay khoản 1 và điểm a, khoản 1 bằng nội dung sau: <i>“Phương pháp điều trị rối loạn sử dụng ma túy bao gồm:</i></p> <p><i>a) Điều trị ma túy tự nguyện, dựa trên bằng chứng, có tính đến yếu tố giới;”</i></p> <p>Điểm b, khoản 1: Bỏ điểm này.</p> <p>Khoản 2: Thay thế nội dung khoản 2 bằng nội dung sau: <i>“Các hình thức điều trị rối loạn sử dụng ma túy bao gồm:</i></p> <p><i>a) Dịch vụ điều trị và chăm sóc tự nguyện tại cộng đồng</i></p> <p><i>b) Điều trị nội trú ngắn hạn tự nguyện (1-4 tuần)</i></p> <p><i>c) Điều trị nội trú dài hạn tự nguyện - (thường là 3 tháng)</i></p> <p><i>d) Quản lý phục hồi bền vững.”</i></p>
<p><b>Điều 27</b></p> <p>1. Hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng được áp dụng đối</p>	<p><b>Điều 33. Biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện</b></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p>

<p>với người tự nguyện cai nghiện, trừ trường hợp người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện.</p> <p>Trường hợp người nghiện ma túy không tự nguyện cai nghiện thì áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>2. Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng từ sáu tháng đến mười hai tháng.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng, hướng dẫn, hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình.</p> <p>4. Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng và trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng."</p>	<p><i>1. Biện pháp cai nghiện tự nguyện được áp dụng với người nghiện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở cai nghiện.</i></p> <p><i>2. Người nghiện ma túy và gia đình đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện phù hợp và đóng góp kinh phí. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí cho các trường hợp cai nghiện tự nguyện.</i></p> <p>3. Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng, cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện từ sáu tháng đến mười hai tháng.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng, hướng dẫn, hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình.</p> <p><i>5. Chính phủ quy định chi tiết về cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện tự nguyện ma túy tại cộng đồng và cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện.</i></p>	<p>Khoản 2: Thay khoản này trong Dự thảo luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Người bị rối loạn sử dụng ma túy và gia đình họ đăng ký phương án điều trị rối loạn sử dụng ma túy tự nguyện phù hợp theo nhu cầu. Những người này phải trả chi phí điều trị, trong đó một số chi phí được Nhà nước hỗ trợ một phần theo quy định của Bộ Y tế.</i>”</p> <p>Khoản 3: Thay thế cụm từ “<i>sáu tháng đến mười hai tháng</i>” bằng cụm từ: “<i>ba tháng đến sáu tháng.</i>”</p>
<p><b>Điều 28</b></p> <p>1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>2. Việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Thời hạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ một năm đến hai năm.</p> <p>3. Người nghiện ma túy tự nguyện làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở</p>	<p><b>Điều 34. Biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc</b></p> <p><i>1. Biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc áp dụng với người nghiện từ đủ 18 tuổi trở lên.</i></p> <p><i>2. Trình tự, thủ tục, đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.</i></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị bỏ Điều này</b></p>

<p>cai nghiện bắt buộc và không bị coi là bị xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>4. Tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện bắt buộc, chế độ cai nghiện bắt buộc, thủ tục đưa người nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều này vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</p>		
<p><b>Điều 29</b></p> <p>1. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định thì được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ.</p> <p>2. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tự nguyện hoặc được gia đình làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ.</p> <p>3. Việc cai nghiện ma túy đối với người nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không coi là việc xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>4. Tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện bắt buộc, thẩm quyền, thời gian, chế độ cai nghiện, thủ tục đưa người nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Chính phủ quy định.</p>	<p><b>Điều 35. Cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi</b></p> <p><i>Việc quản lý, cai nghiện đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.</i></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Thay Điều 35 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau:</p> <p><b>“Điều 35. Điều trị rối loạn sử dụng ma túy cho người từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi</b></p> <p><i>Quản lý và điều trị rối loạn sử dụng ma túy đối với người được chẩn đoán lệ thuộc ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tuân thủ theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật khám bệnh, chữa bệnh.”</i></p>
<p><b>Điều 30</b></p> <p>Trong thời gian cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy có trách nhiệm:</p> <p>1. Tuân thủ nội quy và chịu sự quản lý, giáo dục của cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p>	<p><b>Điều 36. Trách nhiệm của người nghiện ma túy khi cai nghiện bắt buộc</b></p> <p>1. Tuân thủ nội quy, <i>quy chế</i> và chịu sự quản lý, giáo dục, <i>điều trị nghiện</i> của cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>	<p>Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về việc điều trị ma túy bắt buộc không phải là phương pháp tiếp cận dựa trên bằng</p>

<p>2. Lao động, học tập, chữa bệnh để cai nghiện và góp phần đảm bảo đời sống trong thời gian cai nghiện.</p>	<p>2. Lao động, học tập, học nghề, chữa bệnh để cai nghiện và góp phần đảm bảo đời sống trong thời gian cai nghiện.</p>	<p>chứng đối với điều trị ma túy và lao động cưỡng bức.<sup>4</sup> <b>LHQ khuyến nghị bỏ Điều này.</b></p>
<p><b>Điều 31</b> 1. Nhà nước áp dụng phương pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục, học sinh của trường giáo dưỡng. Cơ quan quản lý các cơ sở này phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương để thực hiện quy định này. 2. Giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam, giám đốc cơ sở giáo dục, hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cai nghiện ma túy của người nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều này khi họ trở về nơi cư trú.”</p>	<p><b>Điều 37. Cai nghiện ma túy cho người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục, học sinh trường giáo dưỡng</b> 1. Nhà nước áp dụng phương pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục, học sinh của trường giáo dưỡng. Cơ quan quản lý các cơ sở này phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương để thực hiện quy định này. 2. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Giám đốc cơ sở giáo dục, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cai nghiện ma túy của người nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều này khi họ trở về nơi cư trú.</p>	<p>Bất kỳ cơ sở nào hoạt động trong lĩnh vực điều trị ma túy phải chịu sự giám sát hiệu quả và độc lập.<sup>5</sup> <b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b> Khoản 3: Bổ sung khoản 3 với nội dung như sau: <i>“Những người bị giam giữ và phạm nhân đã được điều trị rối loạn sử dụng ma túy kể cả điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện trước khi vào cơ sở cai tạo cần được ưu tiên để đảm bảo rằng việc điều trị lệ thuộc vào ma túy phù hợp với họ được tiếp tục.”</i> Khoản 4: Bổ sung khoản 4 với nội dung như sau: <i>“Nhà nước thúc đẩy việc giám sát hiệu quả, độc lập và khuyến khích hoạt động tự đánh giá các của cơ sở nói trên khi phù hợp. Nhà nước tăng cường nâng cao năng lực cho các cơ quan chức năng của quốc gia ”</i></p>
<p><b>Điều 32</b></p>	<p><b>Điều 38. Cơ sở cai nghiện ma túy</b> <i>1. Cơ sở cai nghiện được bố trí các khu:</i></p>	<p>Các cơ sở phải chịu sự giám sát hiệu quả và độc lập.<sup>6</sup></p>

<sup>4</sup> Tuyên bố chung: Các trung tâm cai nghiện và cai tạo bắt buộc ở Châu Á và Thái Bình Dương trong bối cảnh COVID-19, tháng 6 năm 2020, có tại: <https://vietnam.un.org/en/50410-joint-statement-compulsory-drug-detention-and-rehabilitation-centres-asia-and-pacific-context>, và UNODC, Từ cưỡng bức đến ràng buộc: Điều trị lệ thuộc ma túy bằng chăm sóc y tế, không phải bằng hình phạt (2009), có tại: [https://www.unodc.org/documents/hiv-aids/publications/People\\_who\\_use\\_drugs/D03\\_DrugDependenceTreatmentHealthCare\\_2010\\_EN.pdf](https://www.unodc.org/documents/hiv-aids/publications/People_who_use_drugs/D03_DrugDependenceTreatmentHealthCare_2010_EN.pdf).

<sup>5</sup> Đại hội đồng LHQ, Văn kiện của phiên họp đặc biệt năm 2006 về Vấn đề ma túy thế giới, được các quốc gia thành viên của LHQ nhất trí và thông qua 4(m), có tại: <https://www.unodc.org/documents/postungass2016/outcome/V1603301-E.pdf>.

<sup>6</sup> Đại hội đồng LHQ, Văn kiện của Phiên họp đặc biệt năm 2016 về Vấn đề Ma túy Thế giới, đã được các nước thành viên LHQ nhất trí và thông qua 4(m), có tại: <https://www.unodc.org/documents/postungass2016/outcome/V1603301-E.pdf>.

<p>1. Trong cơ sở cai nghiện, những người nghiện ma túy sau đây phải được bố trí vào các khu vực tách riêng với những người nghiện ma túy khác để quản lý và chữa bệnh:</p> <p>a) Người chưa thành niên;</p> <p>b) Phụ nữ;</p> <p>c) Người có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;</p> <p>d) Người đã cai nghiện nhiều lần hoặc có hành vi gây rối trật tự.</p> <p>2. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm thực hiện đúng phương pháp cai nghiện đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt; tổ chức lao động, học tập, chữa bệnh cho người cai nghiện ma túy.</p> <p>3. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật để quản lý chặt chẽ, giáo dục, chữa bệnh cho người cai nghiện và yêu cầu chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân giúp đỡ khi cần thiết.</p> <p>Chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ cơ sở cai nghiện ma túy và hỗ trợ cán bộ, công chức, nhân viên tại các cơ sở này khi có yêu cầu.</p> <p>4. Cơ sở cai nghiện ma túy phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe, tài sản của người cai nghiện ma túy.</p>	<p>a) Khu dành riêng cho người cai nghiện bắt buộc.</p> <p>b) Khu dành cho người cai nghiện tự nguyện.</p> <p>c) Khu lưu trú cho người xác định tình trạng nghiện và chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>2. Trong cơ sở cai nghiện, những người nghiện ma túy sau đây phải được bố trí vào các khu vực tách riêng với những người nghiện ma túy khác để quản lý và chữa bệnh:</p> <p>a) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;</p> <p>b) Phụ nữ;</p> <p>c) Người có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;</p> <p>d) Người có hành vi gây rối trật tự.</p> <p>3. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm thực hiện đúng phương pháp cai nghiện đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt; tổ chức lao động, học tập, chữa bệnh cho người cai nghiện ma túy.</p> <p>4. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật để quản lý chặt chẽ, giáo dục, chữa bệnh cho người cai nghiện và yêu cầu chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân giúp đỡ khi cần thiết; kiểm tra hành chính người nghiện, đồ vật trong cơ sở cai nghiện khi phát hiện có dấu hiệu cất giấu chất ma túy, các vật dụng cấm trong người, đồ vật.</p> <p>5. Chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ cơ sở cai nghiện ma túy và hỗ trợ cán bộ, công chức, nhân viên tại các cơ sở này khi có yêu cầu.</p> <p>6. Cán bộ cơ sở cai nghiện ma túy được sử dụng công cụ, phương tiện hỗ trợ để ngăn chặn hành vi gây rối</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Điểm a, khoản 1: Bỏ điểm này.</p> <p>Điểm a, khoản 2: Bỏ điểm này.</p> <p>Điểm b, khoản 2: Thêm đoạn văn bản sau vào cuối điểm b: “, trong đó có phụ nữ chuyển giới;”.</p> <p>Điểm c, khoản 2: Thay từ "<i>nguy hiểm</i>" bằng từ "<i>rất cao</i>".</p> <p>Điểm d, khoản 2: bỏ điểm này, vì phần này quá rộng và mơ hồ, gây ra nhiều cách hiểu khác nhau.</p> <p>Khoản 3: Thêm đoạn nội dung sau vào cuối khoản: “<i>trong khi hoàn toàn tôn trọng Công ước số 105 về Xóa bỏ Lao động Cưỡng bức của Tổ chức Lao động Quốc tế ILO</i>”.</p> <p>Khoản 4: Các chuyên gia y tế được đào tạo có thể đề xuất các biện pháp theo quy định của pháp luật để quản lý, giáo dục và điều trị nghiêm ngặt những người bị rối loạn sử dụng ma túy;</p> <p>Khoản 5: Thay thế khoản 5 của Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Chính quyền địa phương và lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho cộng đồng và các cá nhân</i>”.</p> <p>Khoản 6: Thay thế khoản 6 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Nhà nước thúc đẩy việc giám sát hiệu quả và độc lập và khuyến khích các cơ sở cai nghiện và phục hồi tự đánh giá khi thích hợp, có tính đến các tiêu chuẩn và quy chuẩn của Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm và tư pháp hình sự, bao gồm các Quy tắc Tiêu chuẩn Tối thiểu của Liên hợp quốc về Đối xử với Tù nhân (Quy tắc Nelson Mandela). Nhà nước phải thực hiện các biện pháp</i></p>
--	--	---

	<p><i>của người nghiện ma túy, truy tìm người nghiện bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện.</i></p> <p>7. Cơ sở cai nghiện ma túy phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe, tài sản của người cai nghiện ma túy.</p>	<p><i>nhằm giải quyết và xóa bỏ tình trạng quá tải và bạo lực, nếu phù hợp, đồng thời nâng cao năng lực cho các cơ quan chức năng nhà nước có liên quan."</i></p> <p>Khoản 7: Bỏ khoản này.</p>
<p><b>Điều 32a</b></p> <p>Người đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện mà phạm tội, nếu thời gian bị phạt tù ít hơn thời gian cai nghiện ma túy thì sau khi chấp hành xong hình phạt tù phải tiếp tục cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc; trường hợp phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo thì vẫn phải thực hiện cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>	<p><b>Điều 39. Chấp hành hình phạt khi đang cai nghiện bắt buộc</b></p> <p>Người đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện mà phạm tội, nếu thời gian bị phạt tù ít hơn thời gian cai nghiện ma túy thì sau khi chấp hành xong hình phạt tù phải tiếp tục cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>Trường hợp phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo thì vẫn phải thực hiện cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Thay thế Điều 39 của Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: <b>“Điều 39. Chấp hành hình phạt trong thời gian điều trị rối loạn sử dụng ma túy tự nguyện</b>  <i>Người tham gia vào điều trị rối loạn sử dụng ma túy tự nguyện mà phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự thì được điều trị rối loạn sử dụng ma túy khi đang chấp hành hình phạt tù.</i>  <i>Trường hợp người được chẩn đoán bị rối loạn sử dụng ma túy được quản chế hoặc cho hưởng án treo thì người đó sẽ được chuyển tiếp y tế để tiếp tục điều trị rối loạn sử dụng ma túy và tái hòa nhập xã hội với sự hỗ trợ của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.”</i></p>
<p><b>Điều 33</b></p> <p>1. Người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện phải chịu sự quản lý sau cai nghiện từ một năm đến hai năm theo một trong hai hình thức sau đây:</p> <p>a) Quản lý tại nơi cư trú do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với người không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này;</p> <p>b) Quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện đối với người có nguy cơ tái nghiện cao.</p>	<p><b>Điều 40. Hòa nhập cộng đồng và phòng, chống tái nghiện</b></p> <p>1. Người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện được tạo điều kiện tham gia các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và các chương trình phòng, chống tái nghiện.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức các hoạt động hòa nhập cộng đồng.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị nội dung sửa đổi Điều này như sau:</b></p> <p>Khoản 1: Thay thế Khoản 1 của Dự thảo Luật bằng nội dung sau: <b>“Trong khi hoặc sau khi tự nguyện tuân thủ điều trị, người bị rối loạn sử dụng ma túy có quyền tham gia các hoạt động hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, cũng như các chương trình dự phòng tái nghiện khi phù hợp”.</b></p>

<p>2. Nội dung quản lý sau cai nghiện bao gồm:</p> <p>a) Quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ phòng, chống tái nghiện; hỗ trợ học nghề, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hoà nhập cộng đồng đối với người được quản lý tại nơi cư trú;</p> <p>b) Quản lý, tư vấn, giáo dục, dạy nghề, lao động sản xuất và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người được quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện.</p> <p>3. Người được quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất được hưởng thành quả lao động của mình theo quy định của Chính phủ.</p> <p>4. Người đang được quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện mà bỏ trốn thì người đứng đầu cơ sở ra quyết định truy tìm; cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở quản lý sau cai nghiện trong việc truy tìm để đưa người đó trở lại cơ sở thực hiện tiếp thời gian còn lại.</p> <p>5. Cơ sở quản lý sau cai nghiện phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe, tài sản của người được quản lý sau cai nghiện.</p> <p>6. Người đã hoàn thành thời gian quản lý sau cai nghiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, gia đình tiếp nhận, tạo điều kiện học nghề, tìm việc làm, vay vốn, tham gia các hoạt động xã hội để hoà nhập cộng đồng, giúp đỡ phòng, chống tái nghiện.</p> <p>7. Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí xác định đối tượng có nguy cơ tái nghiện cao quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; thẩm quyền quyết</p>	<p>3. Chính phủ quy định cụ thể các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng, chương trình phòng, chống tái nghiện.</p>	
--	--	--

<p>định, trình tự, thủ tục đưa vào cơ sở quản lý sau cai nghiện; chế độ quản lý và chính sách hỗ trợ cho người sau cai nghiện; tổ chức và hoạt động của cơ sở quản lý sau cai nghiện.”</p>		
<p><b>Điều 34</b> Ủy ban nhân dân các cấp nơi có người nghiện ma túy có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy tại địa phương; chỉ đạo cơ quan lao động - thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với cơ quan công an, y tế, giáo dục và đào tạo cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý, giáo dục người nghiện ma túy và người đã cai nghiện ma túy; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma túy hoà nhập cộng đồng.</p>	<p><b>Điều 41. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp nơi có người nghiện ma túy cư trú</b> Ủy ban nhân dân các cấp nơi có người nghiện ma túy có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức cai nghiện tự nguyện, hòa nhập cộng đồng và phòng, chống tái nghiện trên địa bàn quản lý; chỉ đạo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với cơ quan Công an, Y tế, Giáo dục và đào tạo cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý, giáo dục người nghiện ma túy và người đã cai nghiện ma túy; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị nội dung sửa đổi Điều này như sau:</b> Thay Điều này bằng đoạn văn bản sau: “<i>Ủy ban nhân dân các cấp nơi người bị rối loạn sử dụng ma túy sinh sống cần lập kế hoạch tổ chức điều trị ma túy tự nguyện, hòa nhập cộng đồng, và dự phòng tái nghiện trên địa bàn quản lý; chỉ đạo Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan công an, phòng giáo dục và đào tạo cùng cấp cùng với các cơ quan và tổ chức có liên quan thực hiện việc cai nghiện, giám sát, giáo dục người bị rối loạn sử dụng ma túy và những người đang trong giai đoạn phục hồi; hỗ trợ và tạo điều kiện cho người đang phục hồi hòa nhập cộng đồng.</i>”</p>
<p><b>Điều 34a</b> 1. Biện pháp can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy là biện pháp làm giảm hậu quả tác hại liên quan đến hành vi sử dụng ma túy của người nghiện gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng. 2. Biện pháp can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy được triển khai trong nhóm người nghiện ma túy thông qua chương trình, dự án phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội. 3. Chính phủ quy định cụ thể các biện pháp can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy và tổ chức thực hiện các biện pháp này.</p>	<p><b>Điều 42. Can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy</b> 1. Biện pháp can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy là biện pháp làm giảm hậu quả tác hại liên quan đến hành vi sử dụng ma túy của người nghiện gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng. 2. Biện pháp can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy được triển khai trong nhóm người nghiện ma túy thông qua chương trình, dự án phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội. 3. Chính phủ quy định cụ thể các biện pháp can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy và tổ chức thực hiện các biện pháp này.</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b> Thay thế Điều 42 của Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<b>Điều 42. Can thiệp giảm tác hại liên quan đến việc sử dụng ma túy</b> <i>1. Can thiệp giảm hại liên quan đến sử dụng ma túy là các biện pháp ngăn chặn sự lây lan bệnh tật liên quan đến sử dụng ma túy. Ví dụ, các biện pháp này bao gồm tiếp cận và giáo dục, các chương trình phân phát kim tiêm và ống tiêm, kê đơn điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện, các biện pháp can thiệp khuyến khích dùng nạp thuốc không qua đường tiêm chích (can thiệp chuyển tiếp theo đường) và thực hành dự phòng sốc quá liều. Mục đích chính của các</i></p>



		<p><i>biện pháp giảm thiểu tác hại là giảm thiểu các hậu quả về sức khỏe và xã hội liên quan đến việc sử dụng ma túy nhằm bảo vệ cá nhân, gia đình họ và xã hội nói chung.</i></p> <p><i>2. Can thiệp nhằm giảm tác hại của việc sử dụng ma túy được thực hiện giữa các nhóm đối tượng sử dụng ma túy thông qua các chương trình, dự án phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội.</i></p> <p><i>3. Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể các biện pháp can thiệp toàn diện dựa trên bằng chứng nhằm làm giảm các tác hại về mặt sức khỏe và tác hại khác liên quan đến sử dụng ma túy. Hai Bộ thông qua các hướng dẫn liên quan và cung cấp đầy đủ kinh phí để thực hiện”.</i></p>
<p><b>Điều 35</b></p> <p>1. Kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện, phòng, chống tái nghiện ma túy được quy định tại các điều 27, 28, 29, 31, 33 và 34 của Luật này, bao gồm:</p> <p>a) Ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Đóng góp của người cai nghiện ma túy và gia đình họ;</p> <p>c) Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p> <p>2. Người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng của người nghiện ma túy, cha, mẹ của người chưa thành niên nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của Chính phủ; trường hợp có hoàn cảnh khó khăn thì được</p>	<p><b>Điều 43. Huy động nguồn lực xã hội trong tổ chức cai nghiện ma túy</b></p> <p>1. Kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức cai nghiện ma túy, <i>hòa nhập cộng đồng, can thiệp giảm tác hại</i>, phòng, chống tái nghiện ma túy được quy định tại các điều 33, 34, 35, 37, 38, 40 và 42 của Luật này, bao gồm:</p> <p>a) Ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Đóng góp của người cai nghiện ma túy, thân nhân và gia đình họ;</p> <p>c) <i>Kết quả lao động trị liệu của người nghiện tại cơ sở cai nghiện;</i></p> <p>d) Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p> <p>2. Người nghiện ma túy, <i>gia đình</i> của người nghiện ma túy, có trách nhiệm đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của Chính phủ; trường hợp có hoàn</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Điểm c khoản 1: Bỏ điểm c, khoản 1 của Dự thảo Luật.</p> <p>Khoản 4: bổ sung thêm khoản 4 với nội dung sau: "<i>Tất cả các bệnh nhân, không phân biệt giới tính hoặc nguồn lực tài chính, phải được cung cấp quyền tiếp cận bình đẳng đối với các dịch vụ cơ bản theo nhu cầu của họ về thực phẩm, chỗ ở, nước, an ninh và dịch vụ y tế.</i>"</p>

<p>xét giảm hoặc miễn đóng góp kinh phí cai nghiện.</p> <p>3. Cơ sở cai nghiện ma túy được tiếp nhận các khoản đóng góp, tài trợ của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài để cai nghiện cho người nghiện ma túy và phải quản lý, sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ đó theo quy định của pháp luật.</p>	<p>cảnh khó khăn thì được xét giảm hoặc miễn đóng góp kinh phí cai nghiện.</p> <p>3. Cơ sở cai nghiện ma túy được tiếp nhận các khoản đóng góp, tài trợ của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài để cai nghiện cho người nghiện ma túy và phải quản lý, sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ đó theo quy định của pháp luật.</p>	
<p><b>Chương V</b> <b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY</b></p>	<p><b>Chương VI</b> <b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY</b></p>	
<p><b>Điều 36</b> Nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phòng, chống ma túy;</li> <li>2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy;</li> <li>3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về phòng, chống ma túy;</li> <li>4. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, công bố danh mục chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;</li> <li>5. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy;</li> <li>6. Quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma túy; tổ chức và quản lý việc cai nghiện ma túy và hoà nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma túy;</li> </ol>	<p><b>Điều 44. Nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phòng, chống ma túy.</li> <li>2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.</li> <li>3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về phòng, chống ma túy.</li> <li>4. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, công bố danh mục chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.</li> <li>5. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.</li> <li>6. Quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma túy; tổ chức và quản lý việc cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma túy.</li> <li>7. Tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.</li> <li>8. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy.</li> </ol>	<p><b>LHQ khuyến nghị nội dung sửa đổi Điều này như sau:</b></p> <p>Khoản 1: Thay thế Khoản này bằng đoạn văn bản sau: <i>“Thực hiện các can thiệp phòng ngừa sử dụng ma túy dựa trên bằng chứng. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chủ trương, chính sách, và kế hoạch về phòng, chống ma túy;”</i></p>

<p>7. Tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy;  8. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy;  9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma túy;  10. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy;  11. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy;  12. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.</p>	<p>9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma túy.  10. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.  11. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.  12. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.</p>	
<p><b>Điều 37</b>  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.  2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.  3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan hữu quan trong phòng, chống ma túy.  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương; chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức phòng, chống ma túy tại địa phương; quản lý việc cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma túy.</p>	<p><b>Điều 45. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy</b>  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.  2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.  3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan hữu quan trong phòng, chống ma túy.  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương; chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức phòng, chống ma túy tại địa phương; <i>quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma túy.</i></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị nội dung sửa đổi Điều khoản này như sau:</b>   Khoản 4: Thay thế đoạn “... <i>quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng đối với người đã cai nghiện ma túy</i>” bằng đoạn văn bản sau: “... <i>quản lý người sử dụng ma túy trái phép và chuyển tiếp họ đi khám chẩn đoán y tế về rối loạn sử dụng ma túy và điều trị tại cộng đồng có liên quan.</i>”</p>

<p><b>Điều 38</b></p> <p>1. Bộ Công an có trách nhiệm:</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch phòng, chống tội phạm về ma túy; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy của các bộ, ngành trình Chính phủ;</p> <p>b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm ma túy;</p> <p>c) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma túy và tiền chất phục vụ đấu tranh chống tội phạm về ma túy;</p> <p>d) Tổ chức lực lượng điều tra các tội phạm về ma túy, hướng dẫn các cơ quan khác tiến hành điều tra ban đầu các tội phạm này theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất;</p> <p>e) Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, giám định chất ma túy và tiền chất;</p> <p>g) Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin về các tội phạm về ma túy;</p> <p>h) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc lập hồ sơ và tổ chức đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giữ gìn an ninh, trật tự tại các cơ sở cai</p>	<p><b>Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Công an</b></p> <p>1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch phòng, chống tội phạm về ma túy; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy của các bộ, ngành trình Chính phủ.</p> <p>2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm ma túy; <i>kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.</i></p> <p>3. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma túy và tiền chất phục vụ đấu tranh chống tội phạm về ma túy;</p> <p>4. Tổ chức lực lượng điều tra các tội phạm về ma túy, hướng dẫn các cơ quan khác tiến hành điều tra ban đầu các tội phạm này theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất.</p> <p>6. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, giám định chất ma túy và tiền chất; <i>kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy;</i></p> <p>7. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin về các tội phạm về ma túy; <i>giám sát, quản lý, theo dõi người sử dụng trái phép chất ma túy.</i></p> <p>8. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc lập hồ sơ và tổ chức đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giữ gìn an ninh, trật tự tại các cơ sở cai nghiện, kiểm tra hoạt động cai</p>	<p><b>LHQ khuyến nghị nội dung sửa đổi Điều này như sau:</b></p> <p>Khoản 7: thay thế cụm từ “<i>người sử dụng trái phép chất ma túy</i>” bằng cụm từ “<i>người sử dụng chất ma túy trái phép</i>”.</p> <p>Khoản 8: Thay thế Khoản 8 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế chỉ đạo việc lập hồ sơ và tổ chức tiếp nhận người được chẩn đoán lệ thuộc ma túy hoặc rối loạn sử dụng ma túy để tham gia điều trị rối loạn sử dụng ma túy tại cộng đồng</i>”.</p>
--	--	---

<p>nghiện, kiểm tra hoạt động cai nghiện ma túy tại cộng đồng và trong các cơ sở cai nghiện;</p> <p>i) Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm về ma túy.</p> <p>2. Bộ trưởng Bộ Công an cấp, thu hồi giấy phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy sử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.</p>	<p>nghiện ma túy tại cộng đồng và trong các cơ sở cai nghiện;</p> <p>9. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm về ma túy.</p> <p>10. Bộ trưởng Bộ Công an cấp, thu hồi giấy phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</i>; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy sử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.</p>	
<p><b>Điều 38a</b></p> <p>Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:</p> <p>1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy ở khu vực biên giới trên đất liền, khu vực biên giới trên biển, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa;</p> <p>2. Phối hợp với cơ quan hữu quan của nước khác để phát hiện, ngăn chặn các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng và lực lượng Cảnh sát biển.</p>	<p><b>Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng</b></p> <p>1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy ở khu vực biên giới trên đất liền, trên biển, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.</p> <p>2. Phối hợp với cơ quan hữu quan của nước khác để phát hiện, ngăn chặn các hành vi <i>vi phạm pháp luật về ma túy, kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại địa bàn</i> theo quy định của Khoản 1 Điều này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển.</p>	
<p><b>Điều 38b</b></p> <p>Bộ Tài chính có trách nhiệm:</p>	<p><b>Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Tài chính</b></p> <p>1. Chỉ đạo cơ quan Hải quan thực hiện hoạt động phòng, chống ma túy theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	

<p>1. Chỉ đạo cơ quan Hải quan thực hiện hoạt động phòng, chống ma túy theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>2. Chủ trì phối hợp với bộ, ngành, chính quyền địa phương xây dựng dự toán kinh phí phòng, chống ma túy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Chủ trì phối hợp với <i>Bộ Công an và các bộ, ngành, chính quyền địa phương</i> xây dựng dự toán kinh phí phòng, chống ma túy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
<p><b>Điều 39</b> Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:</p> <p>1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; chỉ đạo tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện;</p> <p>2. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện;</p> <p>3. Chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan và chính quyền địa phương xây dựng, hướng dẫn hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở quản lý sau cai nghiện; dạy nghề, tạo việc làm, tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và tinh thần để giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện;</p> <p>4. Thống kê, đánh giá tình hình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện;</p> <p>5. Hướng dẫn, chỉ đạo việc thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở quản lý sau cai</p>	<p><b>Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</b></p> <p>1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch tổ chức cai nghiện ma túy; chỉ đạo tổ chức cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội <i>do nghiện ma túy gây ra</i>.</p> <p>2. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy, và giải quyết các vấn đề xã hội <i>do nghiện ma túy gây ra</i>.</p> <p>3. Chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan và chính quyền địa phương xây dựng, hướng dẫn hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy; dạy nghề, tạo việc làm, tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và tinh thần để giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.</p> <p>4. Thống kê, đánh giá tình hình cai nghiện ma túy, và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.</p> <p>5. Hướng dẫn, chỉ đạo việc thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma túy.</p> <p>6. Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.</p>	<p>Vì phương pháp tiếp cận sức khỏe cộng đồng nên được áp dụng trong việc giải quyết các vấn đề lệ thuộc vào ma túy, Liên hợp quốc khuyến nghị sửa đổi một số trách nhiệm được liệt kê trong Điều này và chuyển các trách nhiệm này sang Điều 50. Cụ thể, các Khoản từ 1 đến 6 có thể được chuyển hết sang Điều 50 hoặc sao chép sang Điều 50, quy định các nhiệm vụ này được thực hiện bởi cả hai Bộ (xem các Góp ý bên dưới về Điều 50).</p> <p><b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b></p> <p>Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ.</p> <p>Khoản 2: Thay thế Khoản 2 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Tổ chức hệ thống, đào tạo cán bộ phụ trách điều trị rối loạn sử dụng ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội dẫn đến rối loạn sử dụng ma túy và các tác hại xã hội do rối loạn sử dụng ma túy gây ra</i>;”</p> <p>Khoản 3: Thay thế Khoản 3 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Cung cấp dạy nghề, tạo việc làm, tư vấn và hỗ trợ, và tạo điều kiện về tinh thần, vật chất để giúp người sau phục hồi hòa nhập cộng đồng và dự phòng tái nghiện</i>”;</p>

<p>nghiện; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma túy; 6. Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.</p>		<p>Khoản 4: Thay thế Khoản 4 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Chuẩn bị hồ sơ và đánh giá mức độ nghiêm trọng của tình trạng lệ thuộc ma túy bằng cách sử dụng các công cụ dựa trên bằng chứng và giải quyết các vấn đề xã hội liên quan sau điều trị;</i>” Khoản 5: Thay thế Khoản 5 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Đưa ra hướng dẫn về việc thành lập và giải thể cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các cơ sở khác có liên quan đến điều trị ma túy và bảo đảm sự tuân thủ của các cơ sở này phải phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về điều trị rối loạn sử dụng ma túy và quyền con người;</i>” Khoản 6: Thay thế Khoản 6 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề xã hội liên quan sau điều trị.</i>”</p>
<p><b>Điều 40</b> 1. Bộ Y tế có trách nhiệm: a) Ban hành danh mục, quy chế quản lý thuốc gây nghiện, tiền chất, thuốc hướng thần sử dụng trong lĩnh vực y tế và tổ chức thực hiện quy chế đó; ban hành và chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma túy sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học; b) Quy định việc nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy; cấp, thu hồi giấy phép lưu hành thuốc, phương pháp cai nghiện ma túy; hướng dẫn, thủ tục xác định người nghiện ma túy; hỗ trợ về người, chuyên môn kỹ thuật y tế để</p>	<p><b>Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Y tế</b> 1. Ban hành danh mục, quy chế quản lý thuốc gây nghiện, tiền chất, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất</i> sử dụng trong lĩnh vực y tế và tổ chức thực hiện quy chế đó; ban hành và chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma túy sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học; 2. Quy định việc nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy; cấp, thu hồi giấy phép lưu hành thuốc, phương pháp cai nghiện ma túy; hướng dẫn,</p>	<p>LHQ khuyến nghị giao một số trách nhiệm quy định tại Điều 49 của Luật này cho Bộ Y tế, thay vì Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (xem ý kiến ở trên về Điều 49). <b>LHQ khuyến nghị các nội dung sửa đổi sau đối với Điều này:</b> Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và các định nghĩa. Bổ sung sáu khoản sau Khoản 5, như được nêu trong phần Góp ý về Điều 49. Khoản 7: Bổ sung một khoản với nội dung sau: “<i>Cung cấp và đảm bảo quyền tiếp cận các can thiệp được lý, bao gồm điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện cũng như thuốc dự phòng quá liều</i>”.</p>

<p>cai nghiện ma túy;  c) Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát thuốc gây nghiện, tiền chất, thuốc hướng thần sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học;  d) Chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp xét nghiệm, xác định và cai nghiện cho người nghiện ma túy ở xã, phường, thị trấn."  2. Bộ trưởng Bộ Y tế cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc cai nghiện ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, chất ma túy, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.</p>	<p>thủ tục xác định người nghiện ma túy; hỗ trợ về người, chuyên môn kỹ thuật y tế để cai nghiện ma túy;  3. Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát thuốc gây nghiện, tiền chất, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất</i> sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học;  4. Chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp xét nghiệm, xác định <i>tình trạng nghiện ma túy</i> và cai nghiện cho người nghiện ma túy ở xã, phường, thị trấn;  5. Bộ trưởng Bộ Y tế cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc cai nghiện ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, <i>thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất</i>, chất ma túy, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.</p>	
<p><b>Điều 41</b>  1. Bộ Công thương có trách nhiệm:  a) Ban hành danh mục, quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp và tổ chức thực hiện quy chế đó;  b) Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.  2. Bộ trưởng Bộ Công thương cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này.</p>	<p><b>Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Công thương</b>  <i>Phương án 1:</i>  1. <i>Theo dõi, hướng dẫn, đề xuất Chính phủ</i> ban hành danh mục, quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp và tổ chức thực hiện quy chế đó;  2. Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.  3. Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật này.  <i>Phương án 2: Bỏ khoản 1</i></p>	



	<p>1. Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.</p> <p>2. Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật này.</p> <p>(Theo đề xuất của Bộ Công thương: Khoản 1 không còn phù hợp vì: Trên cơ sở của Luật đầu tư 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, trong đó có quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh tiền chất công nghiệp; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép xuất, nhập khẩu tiền chất công nghiệp. Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định tiền chất công nghiệp được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành. Ngày 15/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 73/NĐ-CP quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất. Ngày 21/11/2018 Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Thông tư số 49/2018/TT-BCT bãi bỏ Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.)</p>	
<p><b>Điều 42</b> Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phòng, chống ma túy; xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án giáo dục phòng, chống ma túy trong nhà trường, các cơ sở giáo dục khác.</p>	<p><b>Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo</b> Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phòng, chống ma túy; xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án giáo dục phòng, chống ma túy trong nhà trường, các cơ sở giáo dục khác.</p>	
<p><b>Điều 42a</b> Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo, hướng</p>	<p><b>Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông</b></p>	

<p>đẫn các cơ quan hữu quan thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống ma túy.</p>	<p>Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan, <i>Đài truyền hình, Đài tiếng nói Việt Nam</i>; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phòng, chống ma túy.</p>	
	<p><b>Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>  <i>Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan lồng ghép nội dung tuyên truyền về phòng, chống ma túy vào các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; chỉ đạo, trực tiếp tổ chức quản lý, kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn các hoạt động văn hóa, dịch vụ, thể thao và du lịch không để sơ hở làm phát sinh tệ nạn ma túy.</i></p>	<p><b>LHQ khuyến nghị nội dung sửa đổi Điều khoản này như sau:</b>          Thay nội dung Điều 54 trong Dự thảo Luật bằng đoạn văn bản sau: “<i>Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc kết hợp nội dung phòng chống ma túy dựa trên bằng chứng với các hoạt động văn hóa, thể thao; hướng dẫn và trực tiếp tổ chức quản lý, kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn các hoạt động văn hóa, dịch vụ, thể thao và du lịch nhằm bảo đảm phòng, chống tác hại của ma túy.</i>”</p>
<p><b>Điều 43</b>          Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các cơ quan, tổ chức hữu quan khác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; thực hiện chương trình trợ giúp chuyển hướng sản xuất có hiệu quả, ổn định đời sống của nhân dân.</p>	<p><b>Điều 55. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>          1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các cơ quan, tổ chức hữu quan khác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức xóa bỏ cây có chứa chất ma túy.          2. Thực hiện chương trình trợ giúp chuyển hướng sản xuất có hiệu quả, ổn định đời sống của nhân dân.          3. <i>Ban hành danh mục, quy chế quản lý thuốc thú y chứa chất ma túy, tiền chất và tổ chức thực hiện quy chế đó.</i>          4. <i>Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát tiền chất phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp.</i>          5. <i>Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.</i></p>	
<p><b>Điều 45</b></p>	<p><b>Điều 56. Kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy</b></p>	<p>Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị của LHQ về thuật ngữ và các định nghĩa</p>

<p>Các cơ quan quy định tại các điều từ Điều 37 đến Điều 44 của Luật này, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:</p> <p>1. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về quản lý các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tệ nạn ma túy; cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống ma túy;</p> <p>2. Xử lý các vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố, điều tra các hành vi có dấu hiệu của tội phạm về ma túy.</p>	<p>Các cơ quan quy định tại các điều từ Điều 45 đến Điều 55 của Luật này, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:</p> <p>1. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về quản lý các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tệ nạn ma túy; cai nghiện ma túy; nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống ma túy.</p> <p>2. Xử lý các vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố, điều tra các hành vi có dấu hiệu của tội phạm về ma túy.</p>	
	<p><b>Điều 57. Kinh phí đảm bảo cho công tác phòng, chống ma túy</b></p> <p><i>Kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</i></p>	
<p><b>Chương VI</b> <b>HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY</b></p>	<p><b>Chương VII</b> <b>HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY</b></p>	
<p><b>Điều 46</b></p> <p>Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực phòng, chống ma túy trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia với các nước trong khu vực Đông Nam á và các nước khác trên thế giới; khuyến khích các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác với các cơ quan, tổ chức của Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, tăng cường năng lực pháp luật, thông tin,</p>	<p><b>Điều 58. Chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy</b></p> <p>Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực phòng, chống ma túy trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia với các nước; khuyến khích các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác với các cơ quan, tổ chức của Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, tăng cường năng lực pháp luật,</p>	

<p>công nghệ và đào tạo cho hoạt động phòng, chống ma túy.</p>	<p>thông tin, công nghệ và đào tạo cho hoạt động phòng, chống ma túy.</p>	
<p><b>Điều 47</b>  Trên cơ sở các quy định của Luật này và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện các chương trình hợp tác về phòng, chống ma túy với các cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p>	<p><b>Điều 59. Cơ sở pháp lý trong hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy</b>  Trên cơ sở các quy định của Luật này và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện các chương trình hợp tác về phòng, chống ma túy với các cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p>	
<p><b>Điều 48</b>  Việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của Việt Nam với nước có liên quan để giải quyết vụ việc cụ thể về ma túy phải tuân theo các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước có liên quan đã ký kết hoặc tham gia, hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước có liên quan.</p>	<p><b>Điều 60. Hợp tác quốc tế giải quyết các vụ việc cụ thể về ma túy</b>  Việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của Việt Nam với nước có liên quan để giải quyết vụ việc cụ thể về ma túy phải tuân theo các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước có liên quan đã ký kết hoặc tham gia, hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước có liên quan.</p>	
<p><b>Điều 49</b>  1. Nhà nước Việt Nam dành ưu tiên cho nước ký kết điều ước quốc tế song phương với Việt Nam sự tương trợ tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về ma túy.  2. Nhà nước Việt Nam có thể từ chối tương trợ tư pháp trong các trường hợp sau:  a) Yêu cầu tương trợ tư pháp không phù hợp với các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia và pháp luật Việt Nam;</p>	<p><b>Điều 61. Tương trợ tư pháp trong phòng, chống ma túy</b>  1. Nhà nước Việt Nam dành ưu tiên cho nước ký kết điều ước quốc tế song phương với Việt Nam sự tương trợ tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về ma túy.  2. Nhà nước Việt Nam có thể từ chối tương trợ tư pháp trong các trường hợp sau:  a) Yêu cầu tương trợ tư pháp không phù hợp với các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia và pháp luật Việt Nam;</p>	

b) Việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp gây tổn hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc lợi ích quan trọng khác của Việt Nam.	b) Việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp gây tổn hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc lợi ích quan trọng khác của Việt Nam.	
<b>Điều 50</b> Trong trường hợp Việt Nam và nước có liên quan không cùng tham gia điều ước quốc tế đa phương hoặc chưa ký với nhau điều ước quốc tế song phương thì các cơ quan tư pháp của Việt Nam trong khuôn khổ pháp luật và thực tiễn của mình, được thỏa thuận trực tiếp với cơ quan tư pháp của nước có liên quan trong việc điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy.	<b>Điều 62. Thỏa thuận giữa các cơ quan tư pháp</b> Trong trường hợp Việt Nam và nước có liên quan không cùng tham gia điều ước quốc tế đa phương hoặc chưa ký với nhau điều ước quốc tế song phương thì các cơ quan tư pháp của Việt Nam trong khuôn khổ pháp luật và thực tiễn của mình, được thỏa thuận trực tiếp với cơ quan tư pháp của nước có liên quan trong việc điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy.	
<b>Điều 51</b> Nhà nước Việt Nam thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hóa có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia để phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma túy. Quyết định sử dụng biện pháp này được tiến hành theo thỏa thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước có liên quan.	<b>Điều 63. Chuyển giao hàng hóa có kiểm soát</b> Nhà nước Việt Nam thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hóa có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia để phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma túy. Quyết định sử dụng biện pháp này được tiến hành theo thỏa thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước có liên quan.	
<b>Chương VII</b> <b>KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM</b>	<b>Chương VIII</b> <b>KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM</b>	
<b>Điều 52</b> Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong đấu tranh phòng, chống ma túy thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.	<b>Điều 64. Khen thưởng trong công tác phòng, chống ma túy</b> Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong đấu tranh phòng, chống ma túy, <i>cai nghiện ma túy</i> thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.	Xem thêm phần Góp ý và Khuyến nghị chung của Liên hợp quốc về thuật ngữ và định nghĩa.
<b>Điều 53</b> 1. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật; việc xử lý phải	<b>Điều 65. Xử lý vi phạm trong công tác phòng, chống ma túy</b> 1. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy	Bộ luật Hình sự giải quyết các vấn đề nêu tại khoản 2. <b>LHQ khuyến nghị sửa đổi Điều khoản này như sau:</b>

<p>kiên quyết, công khai và thông báo cho cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người vi phạm làm việc hoặc cư trú.</p> <p>2. Người nào sử dụng tài sản, phương tiện của mình để chứa chấp hoặc tạo điều kiện cho các hoạt động trái phép về ma túy; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về phòng, chống ma túy; cản trở, chống đối, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người tố giác, người làm chứng, người bị hại, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm các quy định của Luật này trong khi thi hành nhiệm vụ về phòng, chống ma túy thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>định của pháp luật; việc xử lý phải kiên quyết, công khai và thông báo cho cơ quan, tổ chức, chính quyền cơ sở nơi người vi phạm làm việc hoặc cư trú.</p> <p>2. Người nào sử dụng tài sản, phương tiện của mình để chứa chấp hoặc tạo điều kiện cho các hoạt động trái phép về ma túy; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về phòng, chống ma túy; cản trở, chống đối, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người tố giác, người làm chứng, người bị hại, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm các quy định của Luật này trong khi thi hành nhiệm vụ về phòng, chống ma túy thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. <i>Người đứng đầu chính quyền các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về tình hình ma túy tại địa phương, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.</i></p>	<p>Khoản 2: Bỏ Khoản này.</p>
<p><b>Điều 54</b> Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.</p>	<p><b>Điều 66. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động phòng, chống ma túy</b> Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.</p>	
<p><b>Chương VIII</b></p>	<p><b>Chương IX</b></p>	

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
<p><b>Điều 55</b> Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2001. Những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.</p>	<p><b>Điều 67. Hiệu lực thi hành</b> <i>Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ..... tháng ..... năm .....</i> <i>Những văn bản hướng dẫn Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) có nội dung không trái với Luật này tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có văn bản thay thế. Nội dung của văn bản hướng dẫn Luật phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) mà trái với Luật này thì hết hiệu lực.</i></p>	
<p><b>Điều 56</b> Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.</p>	<p><b>Điều 68. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành</b> Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật này./.</p>	